TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **T3 PHỐ HÀ NỘI** **----------** Bản án số: **206/**2017/HSST Ngày: 16/8/2017	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI

- T3 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Khanh
Ông Nguyễn Văn Khuynh
- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 204/2017/HSST ngày 20/7/2017 đối với bị cáo:

LÒ VĂN G - sinh năm: 1985; HKTT: Thôn X, xã V. huyện T, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: không; con ông: Lò Văn A (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; TATS: Theo danh chỉ bản số 335 ngày 02/6/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 29/5/2017
(Bị cáo có mặt)

Về bị hại:

1. Anh Thân Nhân Q , sinh năm 1997

HKTT: Thôn T, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(có mặt)

2. Anh Bùi Văn T , sinh năm 1991

HKTT: Xóm K, xã B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

(Vắng mặt)

3. Anh Bùi Thanh H , sinh năm 1992

HKTT: Xóm X, xã B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

(Vắng mặt)

4. Anh Phùng Thanh T1, sinh năm 1988

HKTT: xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(có đơn xin xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1990

HKTT: Xã H , huyện Đông Anh, TP Hà Nội

(Có đơn xin xử vắng mặt)

2. Anh Trương Văn T3, sinh năm 1989

HKTT: Thôn X, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(Có đơn xin xử vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn N , sinh năm 1980

HKTT: Xóm T, H , Hải Hậu, Nam Định

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/5/2017, Công an phường Ngọc Lâm- Q. Long Biên, Hà Nội nhận được đơn trình báo của các anh: Thân Nhân Q - SN 1997 trú tại, Ngọc Vân- Tân Yên- Bắc Anh; anh Bùi Văn T ,SN 1991 trú tại Xóm Khả- Bắc Sơn- Kim Bôi- Hòa Bình, anh Bùi Thanh H , SN 1992 trú tại: Xóm Cầu- Bắc Sơn- Kim Bôi- Hòa Bình và anh Phùng Thanh T1- SN 1988, trú tại: Tu Vũ- Thanh Thủy- Phú Thọ, về việc bị mất trộm một số tài sản tại nhà trọ số 1/366/69 Ngọc Lâm- P. Ngọc Lâm- Q. Long Biên. Các anh có nghi ngờ cho Lò Văn G là người ở cùng nhà trọ đã trộm cắp.

Quá trình điều tra đã xác định được: Bản thân G là nhân viên Nhà hàng "Bồ Đề Gold" tại số 69 Hoàng Như Tiếp- P. Bồ Đề- Q. Long Biên. Ngoài giờ làm, G cùng thuê trọ ở với một số nhân viên khác tại số 1/366/69 Ngọc Lâm. Khoảng 4h sáng ngày 28/5/2017, lợi dụng mọi người trong phòng trọ ngủ say G đã đi các tầng trong nhà trọ để trộm cắp tài sản.

Tại tầng 3: G đã trộm cắp của anh Thân Nhân Q 01 chiếc điện thoại N n hiệu Iphone 5S- 32G màu trắng bạc, 01 đồng hồ đeo tay N n hiệu`Daniel Wellington có mặt màu vàng, dây da màu đen, 01chìa khóa xe máy, 01 đăng ký xe máy mang BKS: 98H1-166.98 anh Quốc để trong ví. Toàn bộ số tài sản trên anh Quốc để sát đầu giường ngủ.

Tại tầng 4: G trộm cắp của anh Bùi Văn T, Bùi Thanh H 01 điện thoại N n hiệu Oppo R7S màu hồng nhạt, 01 túi xách màu đen, bên trong túi có 01 đồng hồ đeo tay N n hiệu Long gin màu vàng, 01 ví màu nâu có 01 đăng ký xe máy BKS: 33N3-5681 mang tên Nguyễn T3 Trung và 50.000 đồng.

Tại tầng 2: G lấy trộm 01 chiếc điện thoại Nhãn hiệu Iphone 6- 64G màu trắng bạc của anh Phùng Thanh T1 rồi đi xuống tầng 1, dùng chìa khóa mở khóa điện lấy cắp xe má hiệu Honda Dream mang BKS 98H1-166.98 của anh Q rồi bỏ đi.

Khoảng 12h30` ngày 28/5/2017, G mang 03 chiếc điện thoại vừa trộm cắp đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Xuân T2, SN 1990 tại số 397 Phạm Văn Đồng- P. Xuân Đỉnh- Q. Bắc Từ Liêm- Hà Nội để bán với giá 2.600.000 đồng. Đến khoảng 15h cùng ngày, anh T2 đã bán 03 chiếc điện thoại trên cho khách không quen biết được 2.900.000 đồng. Khi vụ án được phát hiện, anh T2 đã nộp 300.000 đồng là số tiền hưởng lợi cho cơ quan Công an. Hiện cơ quan CSĐT- Công an Quận Long Biên không thu hồi được tang vật.

Khoảng 19h cùng ngày, G tiếp tục mang chiếc xe máy hiệu Honda Dream BKS 98H1-166.98 đến cửa hàng cầm đồ sinh viên tại số 9/397 đường Phạm Văn Đồng- P. Xuân Đỉnh- Q. Bắc Từ Liêm- Hà Nội, cầm cố cho anh Nguyễn Văn N - SN 1980 (là nhân viên cửa hàng) với giá 6.000.000 đồng. Khi nhận cầm cố, anh N yêu cầu G xuất trình giấy tờ liên quan đến tài sản thì G đưa đăng ký xe máy mang tên anh Thân Nhân Q và nói là tài sản của anh trai nên anh N đồng ý nhận cầm cố. Sau đó, G quay về quận Long Biên

thuê phòng số 404 nhà nghỉ Châu G số 390 Ngọc Lâm- Long Biên để nghỉ, số tiền trên G đã tiêu sài cá nhân hết.

Khi cơ quan Công an kiểm tra phòng nghỉ của G đã phát hiện và thu giữ trên tay G đang đeo chiếc đồng hồ N n hiệu Daniel Wellington mà G trộm cắp của anh Quốc. Thu giữ tại phòng nghỉ số 404 gồm: 01 túi xách màu đen, 01 ví màu nâu, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn T3 Trung, 01 CMTND mang tên Lò Văn G và 01 áo dài tay màu hồng. Từ lời khai của G , cơ quan Công an đã thu giữ của Nguyễn Văn N gồm: 01 xe máy BKS 98H1-166.98, 01 đăng ký xe máy N n hiệu Honda BKS 98H1-166.98 mang tên Thân Nhân Q và 01 hợp đồng cầm cố tài sản. Còn chiếc đồng hồ N n hiệu Longgin của anh Thực, G khai rơi mất nên cơ quan Công an không thu hồi được.

Theo kết luận định giá số 62 ngày 03/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận:01 xe máy N n hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 98H1-166.98 đã qua sử dụng trị giá 23.000.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay N n hiệu Daniel Wellington có mặt màu vàng, dây da màu đen đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, N n hiệu Longgin đã qua sử dụng trị giá 700.000 đồng; 01 điện thoại N n hiệu Oppo- R7S màu hồng đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng; 01 điện thoại N n hiệu Iphone 5S-32G màu trắng bạc đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng; 01 điện thoại N n hiệu Iphone 6-64G màu trắng- bạc đã qua sử dụng trị giá 4.500.000 đồng; 01 chiếc túi xách màu đen có dây đeo kích thước 30x20cm, phía trước có chữ Jeep đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng và 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 34.350.000 đồng.

Đối với hành vi mua 03 chiếc điện thoại của Nguyễn Xuân T2, hành vi nhận cầm cố xe máy của Nguyễn Văn N : khi mua và nhận cầm cố tài sản của G , T2 và N không nhận thức nguồn gốc tài sản trên do G phạm tội mà có.

Đối với chiếc xe máy N n hiệu Honda Dream BKS 98H1-166.98, xác định đăng ký chính chủ là anh Thân Nhân Q , Cơ quan CSĐT- Công an Quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả anh Quốc chiếc xe máy trên cùng 01 chìa khóa xe máy, 01đăng ký xe máy, 01 đồng hồ đeo tay N n hiệu Daniel Wellington. Trao trả anh Bùi Văn T 01 chiếc túi xách màu đen; trao trả anh Bùi Thanh H 01 chiếc ví màu nâu cùng 01 đăng ký xe máy mang BKS 33N3-5681.

Anh Quốc yêu cầu G pH bồi thường 2.5000.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại Iphone 5S đã bị trộm cắp.

Anh Thực yêu cầu G pH bồi thường số tiền 3.700.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại Oppo R7S, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Longgin và 50.000 đồng để trong túi xách.

Tại cơ quan điều tra, anh T1 yêu cầu G pH bồi thường số tiền 7.000.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại Iphone 6 đã bị trộm cắp. Ngày 07/8/2017, anh T1 đã nộp đơn tại Tòa án xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo G bồi thường cho anh số tiền 4.500.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại Iphone 6.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng mà anh Nguyễn Văn N là nhân viên cửa hàng cầm đồ cho G vay khi cầm cố xe máy. Đây là tiền của anh Trương Văn T3 chủ hiệu cầm đồ, hiện anh T3 không yêu cầu G pH hoàn trả số tiền trên.

Tại phiên tòa, bị cáo G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Anh Quốc giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số: 211/CT- VKS ngày 20/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lò Văn G về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lò Văn G đã đủ yếu tố cấu T3 tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, điểm p Khoản 1 và Điều 46; Điều 33, Điều 41, Điều 42 BLHS

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo G mức án từ 20 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tang vật:

+ 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn G , 01 chiếc áo dài tay màu hồng đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ Đề nghị tịch thu sung công tiền thu lời bất chính gồm số tiền 300.000 đồng là do anh Nguyễn Xuân T2 tự nguyện nộp và buộc bị cáo pH truy nộp số tiền 6.000.000 đồng là tiền bị cáo cầm cố xe máy do phạm tội mà có.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo pH có trách nhiệm bồi thường cho anh Thân Nhân Q số tiền là trị giá chiếc điện thoại N n hiệu Iphone 5S- 32 G là 2.500.000 đồng, bồi thường cho anh Bùi Văn T là 3.700.000 đồng, bồi thường cho anh Phùng Thanh T1 là 4.500.000 đồng.

Đối với hành vi mua 03 chiếc điện thoại của Nguyễn Xuân T2, hành vi nhận cầm cố xe máy của Nguyễn Văn N do T2 và N không nhận thức nguồn gốc tài sản trên do G phạm tội mà có, vì vậy Cơ quan CSĐT- Công an Quận Long Biên không có căn cứ để xử lý.

Nói lời sau cùng, bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa không bao giờ tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 4h ngày 28/5/2017, tại nhà trọ số 01/ 366/69 Ngọc Lâm – phường Ngọc Lâm – quận Long Biên – Hà Nội, Lò Văn G đã lợi dụng lúc các bị hại ngủ say lén lút lấy tài sản của anh Thân Nhân Q gồm: 01 xe máy Honda Dream BKS 98H1-166.98, 01 đăng ký xe máy mang tên Than Nhân Q , 01 chìa khóa xe,

01 đồng hồ đeo tay N n hiệu Daniel Wellington, 01 điện thoại Iphone 5S tổng trị giá 26.000.000 đồng; trộm cắp của anh Bùi Văn T gồm: 01 điện thoại Oppo R7S, 01 đồng hồ đeo tay N n hiệu Longgines, 01 túi xách màu đen và số tiền 50.000 đồng, tổng trị giá 3.850.000 đồng. Trộm cắp của anh Bùi Thanh H 01 chiếc ví màu nâu cùng giấy tờ cá nhân, tổng trị giá 50.000 đồng. Trộm cắp của anh Phùng Thanh T1 01 điện thoại Iphone 6 trị giá 4.5000.000 đồng. Trị giá tài sản bị xâm hại là 34.350.000 đồng. Sau khi lấy được các tài sản trên, bị cáo đã đem bán 03 chiếc điện thoại được 2.600.000đồng cầm cố xe máy của anh Quốc tại hiệu cầm đồ sinh viên của anh T3 được 6.000.000 đồng. Khi Công an bắt giữ bị cáo chỉ thu hồi được 01 đồng hồ đeo tay N n hiệu Daniel Wellington, 01 túi xách mầu đen, 01 ví nâu, 01 đang ký xe mang tên Nguyễn T3 Trung. Ngoài ra các tài sản khác bị cáo khai đã làm mất.

Hành vi của bị cáo Lò Văn G có đầy đủ dấu hiệu cấu T3 tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần pH xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết pH xử phạt bị cáo một mức án tù giam trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc loại tội ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra bị cáo T3 khẩn nhận tội. Tại phiên tòa, ban đầu bị cáo còn loanh quanh, chưa nhận thức được đầy đủ về hành vi sai phạm của mình. Tuy nhiên, sau khi bị cáo được HĐXX giải thích về pháp luật, bị cáo đã nhận thức rõ sai lầm của mình, T3 khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Vì vậy HĐXX vẫn quyết định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo theo điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 – BLHS.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về phần dân sự:

- Anh Bùi Thanh H không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản đã mất gồm 01 chiếc ví màu nâu cùng giấy tờ cá nhân, tổng trị giá 50.000 đồng nên HĐXX không xem xét.

- Đối với anh Bùi Văn T tổng giá trị tài sản của anh bị mất theo theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 3.750.000 đồng, tuy nhiên tại cơ quan điều tra anh Thực chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 3.700.000 đồng.

Anh Thân Nhân Q đã nhận lại chiếc xe máy Honda Dream BKS 98H1 – 166.98, 01 chìa khóa xe máy. 01 đăng ký xe máy, 01 đồng hồ đeo tay N n hiệu Daniel Wellington. Nay anh T1 còn yêu cầu bị cáo pH bồi thường trị giá chiếc điện thoại N n hiệu Iphone 5S- 32 G là 2.500.000 đồng,

Anh Phùng Thanh T1 yêu cầu bị cáo pH bồi thường trị giá chiếc điện thoại Iphone 6 là 4.500.000 đồng.

Xét yêu cầu trên của các bị hại là phù hợp có căn cứ nên HĐXX chấp nhận buộc bị cáo pH bồi thường cho anh Thực là 3.700.000 đồng, anh T1 là 4.500.000 đồng, anh Quốc là 2.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Lò Văn G pH truy nộp số tiền 6.000.000 đồng là tiền thu lời bất chính do bị cáo phạm tội mà có.

Đối với số tiền 300.000 đồng do anh Nguyễn Xuân T2 tự nguyện nộp là tiền thu lời bất chính cần pH sung công quỹ.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

Đối với anh Trương Văn T3 là chủ cửa hàng cầm đồ và anh Nguyễn Văn N là nhân viên cửa hàng cầm đồ và anh Nguyễn Xuân T2, khi nhận cầm cố xe máy và mua điện thoại của G không biết là xe máy và điện thoại do phạm tội mà có. Do vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn G phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt bị cáo Lò Văn G **20 (hai mươi)** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 29/5/2017.

2. Về dân sự:

Buộc bị cáo Lò Văn G phải bồi thường cho anh Thân Nhân Q , là 2.500.000 đồng, bồi thường cho anh Bùi Văn T là 3.700.000 (Ba triệu bẩy trăm nghìn)đồng, bồi thường cho anh Phùng Thanh T1 là 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn)đồng

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) là tiền thu lời bất chính để sung công quỹ nhà nước.

3. Về tang vật:

Trả cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn G , 01 chiếc áo dài tay màu hồng hiện có tại Chi cục thi hành án quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2017.

Tịch thu sung công số tiền 300.000 đồng hiện có tại Chi cục thi hành án quận Long Biên theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/7/2017.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các T2 hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo G phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 535.000 đồng án phí DSST

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn G và bị hại là anh Thân Nhân Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- TAND TP HN;
- Công an Q.LB;
- Viện kiểm sát ND Q.LB;
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Mai Hoa